

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình Tiếp nhận hồ sơ chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 20/5/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015;

Căn cứ Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-BHXXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BHXXH ngày 29/5/2024 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội,

bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-BHXH ngày 27/3/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong Ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Tiếp nhận hồ sơ chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy trình này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật, quy trình mới.

2. Đối với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp huyện trong giai đoạn chưa thực hiện mô hình tổ chức mới theo Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội khu vực, cơ quan Bảo hiểm xã hội thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Nội vụ;
- HĐQT BHXH;
- Thủ trưởng Bùi Văn Khăng (để b/c);
- Giám đốc, Các Phó Giám đốc;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CSXH.



GIÁM ĐỐC

Lê Hùng Sơn



QUY TRÌNH

Tiếp nhận hồ sơ chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1455/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

I. CÁC TỪ VIẾT TẮT, VIẾT RÚT GỌN

- BHXH: Bảo hiểm xã hội.
- BHTN: Bảo hiểm thất nghiệp.
- BHYT: Bảo hiểm y tế.
- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.
- TCTN: Trợ cấp thất nghiệp.
- DVC: Dịch vụ công.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- DVVL: Dịch vụ việc làm.
- NSDLĐ: Người sử dụng lao động.
- ĐTKNN: Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.
- KHTC: Kế hoạch - Tài chính.
- Bảo hiểm xã hội khu vực bao gồm: Bảo hiểm xã hội khu vực; Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Bảo hiểm xã hội cấp huyện bao gồm: Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bảo hiểm xã hội liên huyện.
- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực: Là tên gọi chung của các viên chức, người lao động làm việc tại vị trí việc làm về Hành chính - Văn phòng của các đơn vị nghiệp vụ thuộc bảo hiểm xã hội khu vực, thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Là tên gọi chung của các viên chức, người lao động làm việc tại các vị trí việc làm về Hành chính - Văn phòng thuộc bảo hiểm xã hội cấp huyện, thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

- Bộ phận Chế độ BHXH: Là tên gọi chung của các viên chức, người lao động làm việc tại các vị trí việc làm về bảo hiểm xã hội (Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội) thuộc bảo hiểm xã hội cấp huyện.

- Bộ phận TCKT: Là tên gọi chung của các viên chức, người lao động làm việc tại các vị trí việc làm (Kế toán trưởng, Kế toán viên, thủ quỹ) thuộc bảo hiểm xã hội cấp huyện, thực hiện các nhiệm vụ về tài chính, kế toán.

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP: Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP: Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 20/5/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Nghị định số 166/2016/NĐ-CP: Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Quyết định số 166/QĐ-BHXH: Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Quyết định số 686/QĐ-BHXH: Quyết định số 686/QĐ-BHXH ngày 29/5/2024 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH.

- Quyết định số 838/QĐ-BHXH: Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Danh sách C72b-HD: Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Kế toán bảo hiểm xã hội).

- Danh sách C87a-HD: Danh sách đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ học nghề (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Kế toán bảo hiểm xã hội).

- Danh sách C87b-HD: Danh sách được duyệt chi hỗ trợ học nghề (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Kế toán bảo hiểm xã hội).

- Mẫu số C91-HD: Giấy đề nghị tạm ứng kinh phí đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Kế toán bảo hiểm xã hội).

- Danh sách C92-HD: Danh sách người lao động đã được đào tạo đề nghị chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Kế toán bảo hiểm xã hội).

- Danh sách C93-HD: Bảng thanh toán hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Kế toán bảo hiểm xã hội).

- Mẫu số 01/TB-HSB: Thông báo kết quả tiếp nhận quyết định hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-BHXH ngày 29/5/2024 của BHXH Việt Nam).

- Mẫu số 03/TB-GDDT: Thông báo giải quyết hồ sơ giao dịch điện tử và trả kết quả (ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của BHXH Việt Nam).

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định việc tiếp nhận hồ sơ chi trả các chế độ BHTN từ Sở Nội vụ, Trung tâm DVVL, cơ sở đào tạo nghề nghiệp, NSDLĐ gửi trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam thuộc Bộ Tài chính để chi trả các chế độ BHTN.

2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho BHXH khu vực, BHXH cấp huyện.

III. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN QUYẾT HỒ SƠ CHI TRẢ CÁC CHẾ ĐỘ BHTN TRÊN CÔNG DVC CỦA BHXH VIỆT NAM

1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

1.1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ điện tử

Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực tiếp nhận Danh sách các quyết định, văn bản, thông báo về việc hưởng mới, điều chỉnh, tạm dừng, tiếp tục, chấm dứt, di chuyển, hủy hưởng, thu hồi chế độ TCTN và bảo lưu thời gian đóng BHTN (theo định dạng excel) kèm theo bản điện tử các quyết định (chi tiết tại Phụ lục) từ Trung tâm DVVL gửi trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng Chế độ BHXH trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

1.2. Bước 2: Lập danh sách chi trả

Hằng ngày, cán bộ Phòng Chế độ BHXH kiểm tra tính chính xác của hồ sơ do Trung tâm DVVL gửi đến trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ; đối chiếu thông tin trong quyết định hưởng TCTN với dữ liệu người tham gia đóng BHXH bắt buộc, BHTN và dữ liệu người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất đang quản lý, nếu khớp đúng, đủ theo quy định thì cập nhật dữ liệu vào Phần mềm quản lý chính sách (TCS) để theo dõi quá trình hưởng TCTN và lập Danh sách chi trả TCTN (Mẫu số C72b-HD) trình Giám đốc BHXH khu vực ký điện tử, chuyển Phòng KHTC để chi trả cho người lao động và lưu trữ hồ sơ chi trả theo quy định khoản 2 Điều 8, điểm 1.1 khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH và khoản 18, 19, 21 Điều 1 Quyết định số 686/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam.

Trường hợp thông tin chưa đúng, chưa đủ thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ lập Mẫu số 01/TB-HSB trình Lãnh đạo BHXH khu vực ký điện tử chuyển Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực trên phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ gửi Trung tâm DVVL để bổ sung hồ sơ.

2. Chế độ hỗ trợ học nghề

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và cập nhật thông tin

2.1.1. Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực tiếp nhận Danh sách các quyết định hỗ trợ học nghề (theo định dạng excel) kèm theo bản điện tử các quyết định (chi tiết tại Phụ lục) được gửi từ Trung tâm DVVL trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng Chế độ BHXH trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

2.1.2. Hằng ngày, cán bộ Phòng Chế độ BHXH kiểm tra tính chính xác của hồ sơ do Trung tâm DVVL gửi đến trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ; đối chiếu thông tin của quyết định hưởng với dữ liệu người tham gia đóng BHXH, BHTN và dữ liệu người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất đang quản lý, nếu khớp đúng, đủ theo quy định thì cập nhật dữ liệu vào Phần mềm TCS để theo dõi quá trình hưởng hỗ trợ học nghề.

Trường hợp thông tin chưa đúng, chưa đủ thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ lập Mẫu số 01/TB-HSB trình Lãnh đạo BHXH khu vực ký điện tử chuyển Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực trên phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ gửi Trung tâm DVVL để bổ sung hồ sơ.

2.2. Bước 2: Lập danh sách và chi trả chế độ hỗ trợ học nghề

2.2.1. Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực tiếp nhận Danh sách C87a-HD có đầy đủ chữ ký của người thất nghiệp đang học nghề theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP và dữ liệu điện tử (theo định dạng excel) được gửi từ cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng Chế độ BHXH trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

2.2.2. Hằng tháng, Cán bộ Phòng Chế độ BHXH kiểm tra tính chính xác của hồ sơ do cơ sở đào tạo nghề nghiệp gửi đến trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ; đối chiếu Danh sách C87a-HD với dữ liệu hưởng hỗ trợ học nghề đang quản lý đảm bảo khớp đúng, đủ theo quy định thì cập nhật dữ liệu vào Phần mềm TCS để theo dõi quá trình hưởng hỗ trợ học nghề và lập Danh sách được duyệt chi hỗ trợ học nghề (Mẫu số C87b-HD) trình Giám đốc BHXH khu vực ký điện tử, chuyển Phòng KHTC để chi trả cho cơ sở đào tạo nghề nghiệp và chuyển Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực để lưu trữ hồ sơ và trả kết quả cho cơ sở đào tạo nghề nghiệp theo quy định tại tiết khoản 2 Điều 8, điểm 1.2 khoản 1 Điều 9 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH và khoản 20, 21 Điều 1 Quyết định số 686/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam.

Trường hợp thông tin chưa đúng, chưa đủ thì thông báo cho cơ sở đào tạo nghề nghiệp để bổ sung hồ sơ theo quy định của Quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của BHXH Việt Nam.

3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

3.1. Bước 1: Tiếp nhận và cập nhật thông tin quyết định hưởng

3.1.1. Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực tiếp nhận Quyết định hỗ trợ ĐTKNN và dữ liệu điện tử kèm theo (chi tiết tại Phụ lục) được gửi từ Sở Nội vụ trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng Chế độ BHXH trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

3.1.2. Hằng ngày, cán bộ Phòng Chế độ BHXH kiểm tra tính chính xác của hồ sơ do Sở Nội vụ gửi đến trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ; đối chiếu thông tin của quyết định hưởng với dữ liệu người tham gia đóng BHTN đang quản lý, nếu khớp đúng, đủ theo quy định thì cập nhật dữ liệu vào Phần mềm TCS để theo dõi quá trình hưởng hỗ trợ kinh phí ĐTKNN.

Trường hợp thông tin chưa đúng, đủ thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ lập Mẫu số 01/TB-HSB trình Lãnh đạo BHXH khu vực ký điện tử chuyển Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực trên phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ gửi Sở Nội vụ để bổ sung hồ sơ.

3.2. Bước 2: Cấp kinh phí tạm ứng

3.2.1. Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực/cấp huyện tiếp nhận Giấy tạm ứng kinh phí Mẫu C91-HD được gửi từ NSDLĐ trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng KHTC/Bộ phận TCKT trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

3.2.2. Hằng ngày Phòng KHTC/Bộ phận TCKT căn cứ dữ liệu hưởng hỗ trợ ĐTKNN đang quản lý và Giấy tạm ứng kinh phí của NSDLĐ trình Giám đốc BHXH khu vực/cấp huyện phê duyệt theo phân cấp quản lý để cấp kinh phí tạm ứng cho NSDLĐ theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 9 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam.

Trường hợp thông tin chưa đúng, chưa đủ thì thông báo cho NSDLĐ để bổ sung hồ sơ theo quy định của Quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của BHXH Việt Nam.

3.3. Bước 3: Lập danh sách thanh toán và chi trả

3.3.1. Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực/cấp huyện tiếp nhận Danh sách C92-HD có đầy đủ chữ ký xác nhận của người lao động đã được đào tạo và dữ liệu điện tử (theo định dạng excel) được gửi từ NSDLĐ trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

3.3.2. Cán bộ Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH kiểm tra tính chính xác của hồ sơ do NSDLĐ gửi đến trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ; đối chiếu Danh sách C92-HD với dữ liệu hưởng hỗ trợ ĐTKNN đang quản lý đảm bảo khớp đúng theo quy định thì cập nhật dữ liệu vào Phần mềm TCS để theo dõi quá trình hưởng hỗ trợ ĐTKNN và lập Bảng thanh toán hỗ trợ ĐTKNN (Mẫu số C93-HD) trình Giám đốc BHXH khu vực/cấp huyện ký điện tử theo phân cấp quản lý, chuyển Phòng KHTC/Bộ phận TCKT để thanh toán kinh phí hỗ trợ cho NSDLĐ và chuyển Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để lưu trữ hồ sơ và trả kết quả cho NSDLĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 8, điểm 1.3 khoản 1 Điều 9 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH và khoản 21 Điều 1 Quyết định số 686/QĐ-BHXH của BHXH Việt Nam.

Trường hợp thông tin chưa đúng, chưa đủ thì thông báo cho NSDLĐ để bổ sung hồ sơ theo quy định của Quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của BHXH Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của BHXH khu vực

1.1. Thông báo đến Sở Nội vụ, Trung tâm DVVL, cơ sở đào tạo nghề nghiệp, NSDLĐ danh mục hồ sơ, thời hạn nhận, trả kết quả điện tử trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam theo Quy trình này.

1.2. Phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, cá nhân trong quản lý sử dụng tài khoản truy cập phần mềm và tổ chức thực hiện các bước theo quy trình, đảm bảo chi trả kịp thời, đầy đủ cho người hưởng, phòng chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHTN.

1.3. Kịp thời phản ánh những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện về BHXH Việt Nam (qua Ban Thực hiện chính sách BHXH).

2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam

2.1. Ban Thực hiện chính sách BHXH: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai việc thực hiện Quy trình này; kịp thời đề xuất giải quyết vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

2.2. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Kịp thời điều chỉnh, bổ sung chức năng trên Cổng DVC của BHXH Việt Nam, các phần mềm nghiệp vụ đáp ứng việc thực hiện Quy trình này; đề xuất giải quyết vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.3. Văn phòng BHXH Việt Nam: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành DVC trực tuyến để thực hiện Quy trình này.

2.4. Các đơn vị liên quan trực thuộc BHXH Việt Nam: Phối hợp công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; kịp thời phản ánh những vướng mắc phát sinh gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC QUYẾT ĐỊNH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 19 NGHỊ ĐỊNH SỐ
166/NĐ-CP NGÀY 24/12/2016 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1455/QĐ-BHXH ngày 12 / 5 /2025 của
 Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

1.1. Mẫu số 05: Quyết định của Giám đốc Sở LĐTBXH (nay là Sở Nội vụ) về việc hưởng TCTN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

1.2. Mẫu số 06: Quyết định của Giám đốc Sở LĐTBXH (nay là Sở Nội vụ) về việc tạm dừng hưởng TCTN đối với người đang hưởng TCTN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

1.3. Mẫu số 07: Quyết định của Giám đốc Sở LĐTBXH (nay là Sở Nội vụ) về việc tiếp tục hưởng TCTN đối với người lao động đang bị tạm dừng hưởng TCTN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

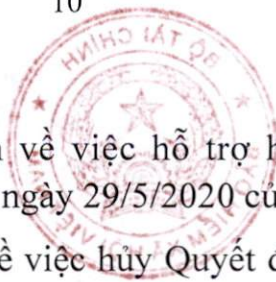
1.4. Mẫu số 02: Quyết định của Giám đốc Sở LĐTBXH (nay là Sở Nội vụ) về việc hủy quyết định hưởng TCTN (ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ);

1.5. Mẫu số 12: Thông báo của Trung tâm DVVL nơi người lao động chuyển đi với cơ quan BHXH về việc thực hiện chấm dứt chi trả TCTN đối với người lao động (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

1.6. Mẫu số 13: Đề nghị của Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động chuyển đến hưởng TCTN với cơ quan BHXH nơi người lao động chuyển đến về việc tiếp tục thực hiện chi trả TCTN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

1.7. Mẫu số 24: Quyết định của Giám đốc Sở LĐTBXH (nay là Sở Nội vụ) về việc chấm dứt hưởng TCTN của người lao động (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

1.8. Mẫu số 34: Quyết định thu hồi tiền TCTN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ).



2. Chế độ hỗ trợ học nghề

2.1. Mẫu số 04: Quyết định về việc hỗ trợ học nghề (ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ);

2.2. Mẫu số 05: Quyết định về việc hủy Quyết định hỗ trợ học nghề (ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ);

2.3. Mẫu số 35: Quyết định thu hồi tiền hỗ trợ học nghề (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ).

3. Chế độ hỗ trợ ĐTKNN

3.1. Mẫu số 27: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc hỗ trợ ĐTKNN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

3.2. Mẫu số 26: Quyết định của Giám đốc Sở LĐTBXH (nay là Sở Nội vụ) về việc phê duyệt Phương án ĐTKNN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ);

3.3. Mẫu số 36: Quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ ĐTKNN (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-LĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ LĐTBXH nay là Bộ Nội vụ)./.
